

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đ Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/TLST-HS ngày 14/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1948 và con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1951; có vợ là Lương Thị T, sinh năm 1984 và 03 con (Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Vũ Văn Đ, sinh năm 1975; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công chức xã; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Văn U, sinh năm 1943 và con bà Đỗ Thị O, sinh năm 1944; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1977 và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Phạm Trung V, sinh năm 1973; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Trung T, sinh năm 1930 và con bà Chu Thị C (Đã chết); có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1978 và 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bùi Công N, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Công T, sinh năm 1947 và con bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1949; có vợ là Phạm Thị Y, sinh năm 1980 và 02 con (Con lớn sinh năm 2006, nhỏ 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Vy, sinh năm 1943; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017, Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N đến chơi tại nhà bà Hoàng Thị Vy, sinh năm 1943 ở Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng. Sau đó T, Đ, V và N rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền bằng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn ở nhà bà Vy để đánh theo quy ước 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Cụ thể như sau: Người nào chia bài thì chia đều 52 lá bài cho 04 người chơi với mỗi người được 01 phần gồm 08 lá bài, riêng người chia được 09 lá bài, 19 lá bài còn lại được để vào giữa được gọi là phần lọc. Sau đó người có 09 lá bài sẽ là người đánh trước. Khi kết thúc ván bài, nếu người nào có ba, bốn, năm... lá bài trở lên liên tục và cùng chất hoặc ba, bốn lá bài cùng loại thì được gọi là một phỏm, còn có các lá bài lẻ thì được cộng lại để tính điểm. Nếu người nào ít điểm nhất thì về nhất, người nào ít điểm thứ 2 thì về nhì, người nào ít điểm thứ 3 thì về ba, người nào nhiều điểm nhất thì về bét, người nào không có phỏm thì gọi là “cháy”, còn người nào chỉ có phỏm (Không

còn các lá bài lẻ) thì gọi là ù. Người nào về nhất sẽ thu được của những người về nhì, ba và bét lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, còn người nào cháy thì phải trả cho người về nhất 200.000 đồng. Nếu có người ù thì những người còn lại phải trả cho người này 300.000 đồng/người. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, số tiền 4.200.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc ví ở dưới chân chỗ V ngồi bên trong có 4.500.000 đồng, 01 chiếc ví để lên tiền để dưới chân chỗ T ngồi bên trong có 5.000.000 đồng. Thu trong người các đối tượng tổng số 37.200.000 đồng gồm: 1 túi quần trước bên phải của Thủy 29.800.000 đồng, ở túi quần trước bên phải của Nhật 01 chiếc ví bên trong có 6.500.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 400.000 đồng ở túi quần sau bên phải và 01 chiếc phong bì ở túi quần trước bên trái bên trong có 500.000 đồng của Đức.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền như nêu trên. Cụ thể: Thủy có 5.800.000 đồng để trong Ví và 29.800.000 đồng để riêng trong túi quần trước bên phải, Thủy lấy ra 800.000 đồng đặt dưới chiếu rồi để Ví để lên tiền, Thủy chỉ dùng 5.800.000 đồng để đánh bạc và đánh thắng 700.000 đồng, còn lại 29.800.000 đồng, Thủy vẫn để ở túi quần trước bên phải và không dùng để đánh bạc. Đức có 1.700.000 đồng để trong Ví và 500.000 đồng để trong 01 chiếc phong bì, chỉ dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc và đánh không thắng, không thua, còn lại 500.000 đồng ở trong phong bì để đi thăm người ốm và không dùng để đánh bạc. V có 5.700.000 đồng để trong Ví, chỉ lấy ra 1.200.000 đồng để đánh bạc và đánh thua mất 200.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng, V vẫn để riêng ở trong Ví rồi cất vào túi áo ngực và không dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, do lo sợ bị thu mất chiếc Ví và số tiền này nên V định giấu vào trong người nhưng đã làm rơi xuống chiếu chỗ V ngồi. Nhật có 7.400.000 đồng để trong Ví, Nhật chỉ lấy ra 900.000 đồng để đánh bạc và đánh thua 500.000 đồng, còn lại 6.500.000 đồng, Nhật vẫn để riêng ở trong Ví rồi cất vào túi quần trước bên phải và không dùng để đánh bạc.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2017 truy tố Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ, V và N. Tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc và xử phạt: Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, Vũ Văn Đ và Phạm

Trung V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, Bùi Công N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc cối; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Đ 01 Ví và 500.000 đồng, bị cáo V 01 Ví và 4.500.000 đồng, bị cáo N 01 Ví và 6.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2017, Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N đã cùng nhau đánh bạc (Đánh phỏm) trái phép, sát phạt nhau bằng tiền với số tiền 9.600.000 đồng tại nhà bà Hoàng Thị Vy, sinh năm 1943 ở Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì

bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công công, nếp sống sống văn minh xã hội xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vụ án tuy có nhiều đồng phạm tham gia song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng bị cáo T là người giữ vai trò tích cực nhất, bởi lẽ: T là người sử dụng số tiền để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác; tiếp đến là bị cáo Đ, bị cáo V sau đó đến bị cáo N.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố là người có công với nước (Là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sỹ giải phóng và đang được hưởng chế độ chất độc màu da cam); bị cáo Đ có bố được tặng Huy hiệu và kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, bản thân bị cáo Đ được tặng nhiều giấy khen và kỷ niệm chương, năm 2011, 2012 được tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo V có bố được tặng Huy chương, Huân chương kháng chiến hạng nhì và được tặng nhiều giấy khen; bị cáo N có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, có bố tham gia kháng chiến và hiện đang được hưởng chế độ chất độc màu da cam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng, bị cáo T là người giữ vai trò tích cực nhất có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất, bị cáo Đ là người có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai sau đó đến bị cáo V rồi đến bị cáo N. Vì vậy, khi đánh giá mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét Bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao nhất, sau đó đến bị cáo Đ, bị cáo V rồi đến bị cáo N. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đến nay không còn nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và áp dụng Điều 31 đối với bị cáo Đ, bị cáo V và bị cáo N cho các bị cáo được giáo dục dưới sự giám sát

của chính quyền địa phương là phù hợp. Thời gian các bị cáo Đ, V, N đã bị tạm giữ được tính trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*". Xét thấy, các bị cáo đều là những lao động có thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo tính công bằng cũng như nghiêm minh của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định phạt mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để xung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS thì các bị cáo Đ, V, N phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ, V và N đã bị phạt bổ sung, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo do đó miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đ, V và N.

Trong vụ án này, các bị cáo có sử dụng nhà của bà Hoàng Thị Vy cùng con là anh Phạm Trung Tuyên, sinh năm 1974: Qua xác minh cho thấy nơi các đối tượng đánh bạc là nhà ở của vợ chồng bà Vy (Hiện chồng bà Vy đã chết), vợ chồng anh Tuyên đã tách khẩu từ năm 2008 nhưng vẫn ở cùng với bà Vy. Việc các đối tượng đánh bạc tại nhà bà Vy là do tự phát, không phải có mục đích đến để đánh bạc từ trước vì hôm đó là ngày Tết Thanh Minh nên các đối tượng đến nhà bà Vy chơi rồi sau đó mới phát sinh việc đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc, bà Vy và vợ Tuyên không có mặt, không biết có việc đánh bạc mà chỉ có Tuyên và một số cháu bé ở nhà. Tuy nhiên, các đối tượng cũng không hỏi ý kiến của Tuyên và Tuyên cũng không tham gia gì, đồng thời không có người nào phải nộp tiền hồ hay tiền phí. Ngay sau đó Tuyên đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Trước ngày 04/4/2017, Tuyên về nhà để cúng Thanh Minh rồi lại đi vào đó đến nay vẫn chưa trở về nhà. Vì vậy, khi Công an Vĩnh Bảo bắt quả tang, nhà bà Vy không có ai ở nhà và chưa ghi được lời khai của Tuyên. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với bà Vy và tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau đối với Tuyên là phù hợp.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 01 chiếc chiếu cói là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc nhưng 01 chiếc cói là tài sản của gia đình bà Vy. Tuy nhiên, bà Vy không yêu cầu trả lại. Mặt khác đến nay các tài sản này đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc Ví và số tiền 29.800.000 đồng thu giữ của T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho T; còn lại 03 Ví và 500.000 đồng thu giữ của Đ, 4.500.000 đồng thu giữ của V và 6.500.000 đồng thu giữ của N các bị cáo đều không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 9.600.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 08 (Tám) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 = 24 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 17 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trung V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 08 (Tám) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 = 24 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Công N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 08 (Tám) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 05/4/2017 đến ngày 13/4/2017 = 24 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N cho Ủy ban nhân dân xã Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) chiếc cối; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Đ 01 Ví và 500.000 đồng, bị cáo V 01 Ví và 4.500.000 đồng, bị cáo N 01 Ví và 6.500.000 đồng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Trung V và Bùi Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng (PC 81, PV 27);
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- CA huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đ Vịnh

